

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 198/2019/HS-ST
Ngày: 18-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Cải

Bà Vương Thị Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 188/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ tên: **Trần Duy H** - sinh năm 1967 tại: Tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Xóm 5, thôn 3, xã H, huyện N, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Duy T (đã chết) và bà Trần Thị T1 (đã chết); có vợ Trần Thị H1 và 01 con; tiền án: Ngày 14-3-2018 bị Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27-6-2001 bị Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 27-5-2005 bị Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 18-7-2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phúc thẩm phạt 24 tháng tù về tội “Cướp giết tài sản”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24-4-2019, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 27-4-2019 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Trần Công T2 - sinh năm 1986; nơi cư trú: Số 20/56/178 đường K, phường T, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Phương T3 - sinh năm 1988; nơi cư trú: Số 9 đường P, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 12-4-2019, Trần Duy H điều khiển xe đạp từ nhà đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, H phát hiện tại giường số 8 (Phòng 111 buồng cấp cứu số 2 khoa cấp cứu) chị Nguyễn Thị T4 - sinh năm 1963; nơi cư trú: Số 20/56/178 đường K, phường T, thành phố Đ, tỉnh Nam Định có để 01 chiếc điện thoại Oppo A3S, màu đỏ là tài sản của anh Trần Công T2 - con trai chị T4 ở cạnh đầu giường. Quan sát xung quanh không có người qua lại, chị T4 đang ngủ, H đi đến giường chị T4, dùng tay phải lấy chiếc điện thoại trên giường giấu vào túi quần bên phải rồi tẩu thoát ra bãi gửi xe của bệnh viện để lấy xe đạp.

Sau đó, H đi xe đạp đến cửa hàng mua bán điện thoại di động Tuấn Anh tại địa chỉ số 9 đường P, phường Đ, thành phố Đ gặp chị Nguyễn Thị Phương T3 là chủ cửa hàng. H nói với chị Nguyễn Thị Phương T3 đây là điện thoại của vợ H và bán chiếc điện thoại Oppo A3S vừa trộm cắp được cho chị Nguyễn Thị Phương T3 với giá 1.450.000 đồng. Sau đó, H ra khu vực sân Quảng trường, thành phố Đ mua 160.000 đồng lô đề của một người phụ nữ không rõ tên tuổi, địa chỉ và mua 01 bộ cần câu với giá 130.000 đồng của bà Vũ Ngọc O ở trước cửa kiốt số 66 chợ R, thành phố Đ và tiêu xài cá nhân hết 44.000 đồng, còn lại số tiền 1.116.000 đồng H cất giữ trong người.

Sau khi phát hiện mất điện thoại, anh Trần Công T2 đã trình báo Công an phường Ngô Quyền, thành phố Nam Định. Toàn bộ quá trình H lấy chiếc điện thoại của anh T2 đã bị camera an ninh trước cửa buồng cấp cứu số 2 ghi nhận lại. Đến 18 giờ cùng ngày, H quay lại Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định thì bị tổ công tác Công an phường Ngô Quyền, thành phố Nam Định phát hiện bắt giữ.

Tại cơ quan điều tra, Trần Duy H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như đã nêu trên. Công an phường Ngô Quyền đã thu giữ của H số tiền 1.116.000 đồng; 01 bộ cần câu; 01 xe đạp mini màu tím than. Cơ quan điều tra đã cho H về để củng cố hồ sơ chờ xử lý. Trần Duy H đã bỏ trốn khỏi địa phương nên cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã H. Ngày 24-4-2019, Trần Duy H bị bắt theo quyết định truy nã.

Quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị Phương T3 đã tự giác giao nộp 01 chiếc điện thoại di động Oppo A3S, màu đỏ có số IMEI 1: 865566043433790, số IMEI 2: 865566043433782 là vật chứng của vụ án. Hội đồng định giá tài sản

trong tổ tụng hình sự thành phố Nam Định đã tiến hành định giá và kết luận: Chiếc điện thoại di động Oppo A3S Trần Duy H chiếm đoạt có trị giá 2.160.000 đồng.

Sau khi định giá, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho bị hại là anh Trần Công T2. Anh Trần Công T2 đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác. Một bộ cần câu thu giữ của Hóa cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Vũ Ngọc O. Bà Vũ Ngọc O nhận lại tài sản và đã tự nguyện giao nộp lại số tiền 130.000 đồng. Số tiền 1.246.000 đồng (gồm 1.160.000 đồng thu giữ của Trần Duy H và 130.000 đồng thu của bà Vũ Ngọc O) cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Phương T3. Chị Nguyễn Thị Phương T3 nhận lại tiền và có đơn yêu cầu yêu cầu Trần Duy H bồi thường số tiền còn thiếu là 204.000 đồng. Đối với chiếc ốp lưng nhựa màu đen trắng của chiếc điện thoại Oppo, Trần Duy H đã vất đi nên cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với chị Nguyễn Thị Phương T3 khi mua chiếc điện thoại di động Oppo A3S không biết là tài sản trộm cắp nên cơ quan điều tra không đặt ra vấn đề xử lý.

Bản cáo trạng số 194/CT-VKSTPNĐ ngày 18-6-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Trần Duy H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Trần Duy H tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Duy H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015: Phạt bị cáo Trần Duy H từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù; miễn hình phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015: Buộc bị cáo phải trả lại cho chị Nguyễn Thị Phương T3 số tiền 204.000 đồng.

Bị cáo Trần Duy H nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Duy H; bị hại là anh Trần Công T2; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Phương T3 không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Duy H phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12-4-2019, tại phòng 310^E khoa cấp cứu sơ sinh Bệnh viện Nhi tỉnh Nam Định, bị cáo Trần Duy H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động Oppo A3S của anh Trần Công T2 có trị giá 2.160.000 đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá 2.160.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Duy H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về các tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án về tội: “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt: Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, đã bị đưa ra xét xử nhiều lần về nhiều tội khác nhau nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo Trần Duy H đã bỏ trốn khỏi địa phương và bị bắt theo quyết định truy nã ngày 24-4-2019. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc để xử phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo không có công việc ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại bị hại, bị hại là anh Trần Công T2 đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Phương T3 yêu cầu bị cáo Trần Duy H bồi thường số tiền 204.000 đồng là số tiền còn thiếu chị đã bỏ ra mua chiếc điện thoại mà bị cáo Trần Duy H trộm cắp được. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Duy H chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường của chị Nguyễn Thị Phương T3 đối với số tiền 204.000 đồng (hai trăm lẻ bốn nghìn đồng).

[7] Về xử lý vật chứng: Một chiếc xe đạp mini màu tím than (đã cũ) thu giữ của bị cáo Trần Duy H là tài sản cá nhân của bị cáo xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử sẽ trả lại cho bị cáo Trần Duy H, song tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Duy H bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Cụ thể như sau:

- Án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng.
- Án phí đối với phần yêu cầu bồi thường của chị Nguyễn Thị Phương T3: 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Duy H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Duy H 02 năm tù (hai năm tù). Thời hạn tù tính từ ngày 24-4-2019.

2. Trách nhiệm dân sự:

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Duy H phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Phương T3 số tiền 204.000 đồng (hai trăm lẻ bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và chị Nguyễn Thị Phương T3 có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng bị cáo Trần Duy H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo Trần Duy H 01 chiếc xe đạp mini màu tím than (đã cũ), song tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20-6-2019).

4. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Trần Duy H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Trần Duy H được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là anh Trần Công T2; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Phương T3 được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ